

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương tỉnh Ninh Bình
giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/04/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết quả chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025¹;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (sau đây gọi tắt là PII) tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục những điểm yếu, cải thiện các chỉ số thành phần hiện có điểm số thấp; duy trì và phát huy các điểm mạnh, các chỉ số thành phần có số điểm cao so với cả nước.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (Chỉ số PII) tỉnh Ninh Bình.

- Tăng cường sự phối hợp, nâng cao tính chủ động trong việc cung cấp thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng của các cơ quan, đơn vị để phục vụ tính toán chỉ số PII hàng năm của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong

¹ Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tháng 10/2025; Báo cáo số 1768/BC-SKH-CN ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ kết quả tính toán chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 đối với tỉnh Ninh Bình.

việc tham mưu cải thiện và nâng cao Chỉ số PII, đảm bảo tính trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, kịp thời.

- Xác định Chỉ số PII là chỉ số phản ánh hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Qua đó cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định, lựa chọn các định hướng, giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) của tỉnh thông qua việc cải thiện đồng bộ, bền vững các trụ cột chỉ số đầu vào và đầu ra, phấn đấu đến năm 2030 chỉ số PII của tỉnh thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước. Tập trung xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năng động, hiệu quả; tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026 - 2027:

- Duy trì vị trí xếp hạng PII trong Top 15, phấn đấu đạt thứ hạng 13 toàn quốc vào năm 2027.

- 100% các cơ quan, đơn vị nắm vững phương pháp tính PII; thiết lập hệ thống báo cáo dữ liệu định kỳ để đảm bảo không bỏ sót các chỉ số.

- Tập trung cải thiện các chỉ số thuộc "Trụ cột đầu vào" (thể chế, hạ tầng, vốn con người) để tạo nền tảng vững chắc.

Giai đoạn 2028 - 2029:

- Phấn đấu mỗi năm tăng ít nhất 01 bậc so với năm liền kề, đạt thứ hạng 11 vào năm 2029.

- Tập trung cải thiện các chỉ số thuộc "Trụ cột đầu ra": sản phẩm tri thức, sáng tạo và tác động kinh tế.

- Phấn đấu 100% các chỉ số đạt mức từ trung bình cả nước trở lên.

Đến năm 2030:

- Phấn đấu chỉ số PII thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Các chỉ số, điểm số cao hơn mức trung bình cả nước được duy trì và tiếp tục cải thiện để nâng cao điểm số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, tư duy và trách nhiệm về Đổi mới sáng tạo

Phổ biến sâu rộng nội dung, ý nghĩa và phương pháp luận của Bộ chỉ số PII đến từng cán bộ, công chức và cộng đồng doanh nghiệp. Xác định PII là thước đo năng lực cạnh tranh và hiệu quả mô hình phát triển dựa trên tri thức.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, ngành, lấy kết quả cải thiện chỉ số PII là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm. Phân công cụ thể "rõ người, rõ việc, rõ tiến độ", đảm bảo tính liên tục và bền vững của thứ hạng chỉ số.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và tạo lập môi trường thuận lợi

Tăng cường công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh các chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trọng tâm là thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đưa các chỉ tiêu đổi mới sáng tạo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương. Xây dựng mô hình thí điểm chính sách (Sandbox) để thu hút nguồn lực công nghệ cao và các mô hình kinh doanh mới.

Tăng cường tiếp cận tài chính cho doanh nghiệp thông qua việc hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm và quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cấp tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực và năng lực nghiên cứu

Khuyến khích doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ nhằm gia tăng tỷ lệ chi cho R&D. Thúc đẩy mô hình liên kết "ba nhà": Doanh nghiệp đặt hàng - Nhà trường đào tạo - Chính quyền hỗ trợ. Chú trọng đào tạo các kỹ năng mới như: Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và quản trị đổi mới sáng tạo.

Xây dựng mạng lưới chuyên gia đổi mới sáng tạo gồm các nhà khoa học, doanh nhân thành đạt để tư vấn đổi mới mô hình kinh doanh, giải pháp công nghệ, "bắt bệnh" và giải quyết các nút thắt cho doanh nghiệp địa phương.

Tập trung lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo trong giáo dục - đào tạo, xây dựng môi trường thực hành đổi mới sáng tạo (STEM/STEAM, các câu lạc bộ khởi nghiệp) trong trường học và các cơ sở đào tạo. Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh để tìm kiếm và ươm tạo các ý tưởng có khả năng thương mại hóa cao.

4. Nâng cao năng lực doanh nghiệp và hạ tầng hỗ trợ

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030; hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh hoạt động

theo mô hình quản trị tiên tiến, đóng vai trò là "hạt nhân" kết nối các nguồn lực (vốn, chuyên gia, công nghệ). Phát triển các không gian làm việc chung và khu chế thử sản phẩm để giảm chi phí đầu tư ban đầu cho các nhóm khởi nghiệp sáng tạo.

Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản trị, từ đó nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường thông qua tham gia các sàn giao dịch công nghệ, các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế; đưa sản phẩm lên các nền tảng thương mại điện tử... Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu, khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI thực hiện vai trò dẫn dắt, đặt hàng các giải pháp công nghệ và sản phẩm phụ trợ từ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và khả năng hấp thụ công nghệ.

5. Thúc đẩy sản phẩm tri thức và tạo tác động kinh tế - xã hội

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ công. Hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu trí tuệ, khiếu nại công nghiệp cho các sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP tiềm năng; Tập trung thực hiện các dự án đổi mới sáng tạo giải quyết các bài toán lớn của tỉnh.

Hình thành các "vườn ươm" doanh nghiệp ngay trong các trường đại học và khuyến khích thành lập các Trung tâm đổi mới sáng tạo tư nhân để chuyển hóa các ý tưởng, công trình khoa học thành các sản phẩm, dịch vụ thương mại có giá trị gia tăng cao.

6. Gắn kết các bộ chỉ số điều hành

Tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hằng năm. Xác định PCI và DTI là giải pháp nền tảng, tạo động lực cốt yếu nâng cao PII.

Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành trong việc số hóa, cập nhật tài liệu minh chứng, đảm bảo thu thập dữ liệu đầy đủ, minh bạch và chính xác theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để phản ánh đúng thực tế năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nội dung, ý nghĩa, phương pháp tính toán, nguồn dữ liệu của Bộ chỉ số; tổng hợp, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên phần mềm tính toán của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số PII do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PII của tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành, địa phương; là đầu mối giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ (đợt xuất khi có yêu cầu) tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn; tổng hợp, soát xét hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện công tác cải thiện, nâng cao chỉ số PII của tỉnh.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai PII của tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu và nhiệm vụ cụ thể được giao tại Kế hoạch này (*có Phụ lục nhiệm vụ chi tiết kèm theo*):

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp, phương án duy trì, cải thiện, nâng cao đối với từng chỉ số đảm bảo hiệu quả, chất lượng của PII, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch.

- Kịp thời phối hợp, chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu minh chứng phục vụ tính toán PII theo đề nghị, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PII tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP11. (TLT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh